

Bản án số: 55/2022/HNST
Ngày: 16-8-2022
Vv: “Xin ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN-TỈNH VĨNH LONG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Thư

Ông Trương Văn Ánh

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hưng – Thẩm tra viên

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân không tham gia phiên tòa

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2022/TLST-HN ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc “Xin ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Tí H, sinh năm 1988 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 03, ấp T, xã Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 03, ấp T, xã Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2022 và các lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Tí H trình bày:

Chị và anh Trần Văn C cưới nhau vào năm 2010. Hôn nhân do đôi bên quen biết tìm hiểu nhau, sau đó được sự chấp thuận của gia đình hai bên anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương. Anh chị có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/07/2017.

Sau khi cưới vợ chồng về sống tại tổ 03, ấp T, xã Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm.

Anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc H sinh ngày 29/10/2013, hiện sống với chị.

Tài sản chung quá trình chung sống vợ chồng không tạo ra tài sản chung.

Về nợ chung, vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng

Tình trạng hôn nhân trong cuộc sống vợ chồng bất đồng ý kiến chung, sống không có hạnh phúc, vì vậy nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, càng nín kéo cả hai càng đau khổ.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu cho ly hôn với anh Nguyễn Hồng T

Về con chung: Cháu Nguyễn Ngọc H sinh ngày 29/10/2013, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Nguyễn Hồng T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 25/04/2022 cháu Nguyễn Ngọc H có ý kiến là sau khi cha mẹ ly hôn có nguyện vọng được sống với mẹ.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho anh Nguyễn Hồng T nhưng hết thời gian thông báo đương sự không cung cấp văn bản trình bày ý kiến. Tòa án cũng đã 02 lần tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên hòa giải cho bị đơn, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Như vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Tí H và anh Nguyễn Hồng T là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Xét cuộc sống gia đình giữa chị Trần Tí H và anh Nguyễn Hồng T không hạnh phúc, anh chị không dung hòa được tình cảm vợ chồng, không hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Chị Trần Tí H không còn mong muốn cùng anh Nguyễn Hồng T xây dựng

một gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Với những mâu thuẫn vợ chồng như chị đã trình bày tại phiên tòa nếu kéo dài thêm cuộc sống hôn nhân sẽ càng thêm trầm trọng thêm sự ức chế hai bên, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc hôn nhân này không thể kéo dài.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Tí H, cho chị Trần Tí H được ly hôn với anh Nguyễn Hồng T

[3] Về con chung: cháu Nguyễn Ngọc H sinh ngày 29/10/2013 hiện đang sống cùng chị Trần Tí H và do chị Trần Tí H nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Ngọc H cũng có nguyện vọng được ở cùng với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy hiện H có cuộc sống ổn định nên việc chị H yêu cầu nuôi cháu H là có căn cứ nên được chấp nhận. Chị Trần Tí H không yêu cầu anh Nguyễn Hồng T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về quan hệ tài sản: không tranh chấp nên hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Tí H phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Tí H được ly hôn anh Nguyễn Hồng T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc H sinh ngày 29/10/2013 cho chị Trần Tí H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Hồng T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về quan hệ tài sản: không tranh chấp nên không đặt ra giải quyết

Về án phí:

Buộc chị Trần Tí H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai

thu số 0013617 ngày 12/5/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, nên chị Trần Tí H không phải nộp thêm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Bình Tân;
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ánh Dương